

Số: 762/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 13 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 665/2024/HNST ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn V, sinh năm: 1981

Địa chỉ thường trú: 1A, Trần Bình T, Phường X, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lưu Thị T, sinh năm: 1984

Địa chỉ thường trú: Khu phố H, phường K, Thành phố S, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ tạm trú: A21, khu dân cư N, Tổ 22X, Khu phố 1, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Văn V và bà Lưu Thị T được xác lập vào năm 2001, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Lưu Thị T hiện nay đang cư trú tại Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc thuận tình ly hôn, nên đây là việc thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự các đương sự thống nhất trình bày:

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa ông bà có nhiều bất đồng trong quan niệm sống. Cả hai đã cùng nhau khắc phục, sửa chữa nhưng kết quả không thành, không còn hợp nhau và không có khả năng hàn gắn gia đình, mục đích hôn nhân không được đạt được, hiện cả hai đã ly thân được 10 năm cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung:

Trong quá trình chung sống ông Trần Văn V và bà Lưu Thị T xác nhận có 03 con chung, họ và tên là:

- + Trần Hoàng N (nam), sinh ngày 18/09/2002 (đã thành niên);
- + Trần Hoàng S (nam), sinh ngày 04/04/2004 (đã thành niên);
- + Trần Hoàng Phúc K (nam), sinh ngày 21/12/2012.

Con chung của các đương sự là anh Trần Hoàng N và Trần Hoàng S đã thành niên, không thuộc trường hợp quy định tại Điều 110 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không xem xét giải quyết.

Các đương sự thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Lưu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Hoàng Phúc K (nam), sinh ngày 21/12/2012, ông Trần Văn V không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn V được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự tự giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị T và ông Trần Văn V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 65, Quyền số: 2001 do Ủy ban nhân dân phường K, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 30/10/2001 không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Các đương sự có 03 con chung, họ và tên là:

+ Trần Hoàng N (nam), sinh năm 18/09/2002 (đã thành niên);

+ Trần Hoàng S (nam), sinh năm 04/04/2004 (đã thành niên);

+ Trần Hoàng Phúc K (nam), sinh năm 21/12/2012.

Các đương sự thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Lưu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trần Hoàng Phúc K (nam), sinh ngày 21/12/2012, ông Trần Văn V không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn V được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định là không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: 0036686 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Văn V và bà Lưu Thị T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường K, thị xã (nay là thành phố) S, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK. Vân Anh).

THẨM PHÁN
Đã ký và đóng dấu

Đào Lê Anh